

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSPT
Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân
- *Các thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Lương Thanh Chín
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thu Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh B.
- *Đại diện VKSND tỉnh B*: Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Dương Minh L, Lê Minh Th do có kháng cáo của ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K là đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Minh L đối với một phần bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Dương Minh L, sinh ngày 24/01/2003; tại: tỉnh B. Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Dương Minh H và bà Phạm Thị Mỹ Kiều; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 23/12/2019.

Lê Minh Th, sinh ngày 03/05/2003; tại: tỉnh B. Nơi cư trú: khu phố 10, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Minh Đạt và bà Nguyễn Thị Lan; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 23/12/2019.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

- Ông Dương Minh H sinh năm 1982
- Bà Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1983;

Trú tại: khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt ông Hoàng, bà Kiều.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/12/2019 tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Liên Hương tuần tra tại khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện T. Khi tổ công tác đi đến phía trước nhà số 35 đường Phạm Ngọc Thạch, phát hiện 02 thanh niên đi trên xe mô tô biển số 86B1-506.71 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra xác định được Dương Minh L là người điều khiển mô tô biển số 86B1-506.71 chở theo Lê Minh Th, khi Lâu vừa dừng xe thì Thuận ném bỏ 01 điều thuốc lá xuống đường. Tiến hành thu giữ điều thuốc lá mà Thuận vừa ném, phát hiện bên trong điều thuốc lá có 01 túi nylon màu trắng kích thước 01x04cm được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Thuận khai nhận đây là ma túy đá Lâu đưa cho Thuận cầm để đem đi bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Lâu 01 điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO; số tiền 2.100.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Minh L, thu giữ dưới gầm tủ trong phòng ngủ của Lâu 08 gói nylon màu trắng có cùng kích thước 01x04cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và Lâu khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá cất giấu với mục đích bán cho người nghiện kiếm lời; thu giữ của Lâu 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 1191/LKGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Dương Minh L và Lê Minh Th khi bắt quả tang là Methamphetamine, khối lượng 0,1640 gam; Mẫu vật thu giữ của Dương Minh L lúc khám xét là Methamphetamine, khối lượng 0,8016 gam.

Dương Minh L và Lê Minh Th khai nhận: Vào ngày 07/12/2019 Dương Minh L đi đến công viên Lê Thị Riêng thuộc thành Phố Hồ Chí Minh tìm gặp một người đàn ông không biết tên, nhân thân, lai lịch hỏi và mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Lâu mang ma túy đá mua được về nhà phân lẻ ra được 15 gói ma túy đá nhỏ để bán cho người nghiện để kiếm lời và sử dụng. Lâu nói cho Lê Minh Th biết mình có bán ma túy đá và dặn Thuận khi nào có người hỏi mua ma túy đá thì chỉ để Lâu bán. Lâu và Thuận sử dụng ma túy đá chung được 05 gói ma túy, đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá cho Nguyễn Thanh Tuấn được, cụ thể:

Lần 01: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/12/2019 Nguyễn Thanh Tuấn liên hệ vào số thuê bao 0336634100 được gắn trong điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO của Dương Minh L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Lâu đồng ý và đi đến khu vực thuộc khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T bán 01 gói ma túy đá cho Tuấn thu lợi số tiền 190.000 đồng.

Lần 02: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/12/2019 có Nguyễn Thanh Tuấn gọi vào số thuê bao 0336634100 được gắn trong điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO của Dương Minh L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, Lâu đồng ý rồi rủ Lê Minh Th đi cùng, Thuận biết Lâu rủ mình đi bán ma túy đá cho người nghiện

nhưng vẫn đồng ý nên Lâu điều khiển mô tô biển số 86B1-506.71 chở theo Thuận đi bán ma túy đá cho Tuấn. Trên đường đi Lâu đưa 01 gói ma túy đá cho Thuận cầm rồi nói khi đến nơi giao cho người nghiện và lấy 300.000 đồng, Thuận cầm gói ma túy đá rồi nói Lâu dừng xe để Thuận nhét gói ma túy đá của Lâu đưa vào trong điều thuốc lá hiệu Jet của Thuận. Sau khi nhét gói ma túy đá của Lâu đưa vào trong điều thuốc xong, Thuận cầm điều thuốc có gói ma túy đá trên tay và nói Lâu tiếp tục chạy xe đi. Khi Lâu chở Thuận đến điểm hẹn thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện T tìm gặp Nguyễn Thanh Tuấn để bán gói ma túy đá như đã hẹn trước đó nhưng chưa kịp bán bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh L, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh L 03 năm 06 tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (23/12/2019).

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Th, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Th 01 năm tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (23/12/2019).

Phân xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

– Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 190.000 đồng; trả lại cho Dương Minh L số tiền 1.910.0000 đồng (Trong số tiền 2.100.0000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002439 ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

– Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO số Imel 1: 867764020135011, số Imel2: 867764020135003 kèm theo sim số thuê bao 0336634100 và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71 thu giữ của Dương Minh L.

– Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa 01 điều thuốc lá hiệu Jet và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 túi nylon màu trắng kích thước 01x04cm và 0,0659gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1191/1; 08 gói nylon màu trắng, kích thước 01x04cm và 0,6236gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1191/2. (Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã tuyên các quyết định khác về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hạn thi hành án.

Ngày 03/7/2020 ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K kháng cáo yêu cầu được nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Ý kiến của ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K: Xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71 mặc dù đứng tên bị cáo Dương Minh L nhưng do vợ chồng ông Hoàng, bà Kiều mua và trả tiền, bị cáo Lâu chỉ đứng tên trên giấy tờ, vợ chồng ông bà không biết Lâu dùng xe vào mục đích phạm tội. Gia đình ông bà có hoàn cảnh khó khăn, xe mô tô biển số 86B1-506.71 là phương tiện đi lại kiếm sống của gia đình ông bà nên yêu cầu được nhận lại.

- Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh B: Xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71 do ông Hoàng, bà Kiều mua nhưng đã cho con là Dương Minh L sử dụng và đứng tên trên giấy tờ. Ông Hoàng, bà Kiều không có tài liệu chứng cứ chứng minh nhờ Lâu đứng tên giùm nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu được nhận lại xe. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K, giữ nguyên phần xử lý vật chứng như bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 23/12/2019, Dương Minh L điều khiển mô tô biển số 86B1-506.71 chở theo Lê Minh Th đi bán 01 gói ma túy đá (methamphetamine) cho Nguyễn Thanh Tuấn với giá 300.000 đồng, chưa kịp giao hàng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng. Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử các bị cáo Dương Minh L, Lê Minh Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 43/2020/HSST ngày 19/6/2020. Đối với xe mô tô biển số 86B1-506.71 Dương Minh L dùng làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện T xác định đó là vật chứng trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định.

Tại tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K kháng cáo cho rằng xe mô tô biển số 86B1-506.71 là tài sản của ông bà, Dương Minh L dùng xe 86B1-506.71 làm phương tiện phạm tội ông bà không biết. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên nhận của cửa hàng kinh doanh mô tô xe gắn máy Vinh Phát (bút lục 214) thể hiện Dương Minh L là người trực tiếp mua, trả tiền đối với xe mô tô biển số 86B1-506.71. Tại chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036868 thể hiện xe mô tô biển số 86B1-506.71 đứng tên Dương Minh L. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật dân sự thì xe mô tô biển số 86B1-506.71 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Dương Minh L. ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K cho rằng nhờ Lâu đứng tên giùm nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Ngày 23/12/2019, Dương Minh L đã dùng xe mô tô biển số 86B1-506.71 làm phương tiện để bán ma túy đá. Ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K là cha mẹ nhưng không quản lý, giáo dục con, để Dương Minh L chưa đủ tuổi trưởng thành nhưng đã sử dụng ma túy đá, dùng xe 150cc do ông bà cho để đi bán ma túy đá cho người nghiện. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định pháp luật.

Từ các căn cứ trên, kháng cáo của ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ giữ nguyên phần xử lý vật chứng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng, bà Kiều phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda loại Sonic có biển số 86B1-506.71 đứng tên Dương Minh L.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Dương Minh H và bà Phan Thị Mỹ K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, CCTHA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh B;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh B;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân

Nguyễn Văn Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH B Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái
- *Các thẩm phán:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 vũ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDD hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái